

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-PT.

Ngày: 07 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà
Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lái xe; văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1971;

Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1972;

Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1993;

Có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Nhân thân, tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 61/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 18 triệu đồng về tội “Đánh bạc” (Chưa chấp hành xong hình phạt);

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 02/12/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:** Ông Nguyễn Xuân Sang và ông Hoàng Văn Chiến đều là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Qung Khải và Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5, ngõ 1395, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2021, Lê Văn T, sinh năm 1993 và Nguyễn Trung D, sinh năm 1989 đều trú tại: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B cùng xin làm lái xe tại Công ty TNHH vận tải và thương mại A (Gọi tắt là Công ty A) có địa chỉ: tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B. Sau khi ký hợp đồng lao động, D được giao lái xe ô tô tải có biển kiểm soát 98C - 087.24; T được giao lái xe ô tô biển kiểm soát 98C - 091.55 vận chuyển hàng từ các khu công nghiệp Đình Trám, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến tỉnh Lạng Sơn theo sự điều hành của Công ty A. Đến tháng 10/2021, T và D được Công ty hoán đổi xe cho nhau. Trong thời gian này do tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid - 19 nên các Công ty, nhà máy trong các khu công nghiệp và nhiều tỉnh, thành trong cả nước đã lập các chốt, trạm kiểm soát việc đi lại nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh bằng cách những đối tượng được phép đi lại phải có xét nghiệm Sars - Covid - 2 bằng kỹ thuật Realtime RT - PCR mỗi giấy xét nghiệm có kết quả âm tính sẽ có giá trị sử dụng trong 72 giờ, tại các cơ sở y tế được phép thực hiện xét nghiệm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty A đã quán triệt đến các lái xe của công ty trong đó có Nguyễn Trung D và Lê Văn T phải thực hiện xét nghiệm đúng theo quy định của pháp luật và tiền các lái xe bỏ ra xét nghiệm sẽ được Công ty chi trả cho các lái xe vào cuối tháng theo kê khai của lái xe đối với từng lần xét nghiệm. Nguyễn Trung D và Lê Văn T ban đầu đã thực hiện đúng việc xét nghiệm tại Phòng khám đa khoa Công Vĩnh thuộc Công ty cổ phần bệnh viện Quốc tế Công Vĩnh; Địa chỉ tại Tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Theo như lời khai của bị cáo D thì vào khoảng đầu tháng 10/2021, D vào mạng xã hội Facebook thấy một tài khoản đăng thông tin nhận làm giả các loại giấy tờ. D đã

liên hệ, trao đổi về việc muốn làm giả các loại thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính. Sau khi trao đổi, người nhận làm giả đồng ý làm giả với giá 80.000đ/1 giấy xét nghiệm và yêu cầu D cung cấp các thông tin cá nhân và mẫu giấy thông báo kết quả xét nghiệm cần làm giả. D thấy việc làm giả giấy xét nghiệm rẻ hơn với giấy thật là 20.000đ và không mất thời gian lấy mẫu và chờ kết quả xét nghiệm nên D đã truy cập vào Zalo “Điều vận A” copy 01 mẫu giấy thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính của Công ty cổ phần bệnh viện Hùng Cường; Có địa chỉ: tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Viết tắt Bệnh viện Hùng Cường), sau đó D cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người làm giả để đặt 05 giấy thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính giả mang tên bệnh viện Hùng Cường.

Sau khi đặt làm giả 05 giấy xét nghiệm xong D đã gọi điện cho Lê Văn T về việc có chỗ nhận làm thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính giả mà không phải đi xét nghiệm với giá 400.000đ/05 tờ và hỏi T có làm không thì T đồng ý. Sau đó T gửi các thông tin cá nhân của mình cho D để D gửi cho đối tượng làm giả. Theo D và T khai nhận thì D đã thuê làm giả các giấy thông báo tất cả là 03 lần tổng số 36 tờ (Ba mươi sáu tờ) (Trong đó 18 tờ thông báo mang tên Nguyễn Trung D và 18 tờ mang tên Lê Văn T). D khai các lần lấy thông báo giả và trả tiền thì D nhận tại đường tỉnh lộ 295 thuộc xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa từ một người đàn ông không quen biết. Số giấy thông báo giả D và T sử dụng từ đầu tháng 10/2021 đến ngày 12/11/2021 thì Công ty A cho D và T nghỉ việc. Toàn bộ 18 thông báo kết quả xét nghiệm giả của T được T để trong cabin xe ô tô tải mang BKS 98C - 087.24, số thông báo của D thì đa phần đã được D vứt đi, còn hai thông báo giả D để trong cabin xe ô tô mang BKS 98C - 091.55. Ngày 15/11/2021 anh Ngô Văn Thắng là điều hành vận tải của Công ty A kiểm tra hai xe ô tô trên thì phát hiện 20 giấy thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính nghi là giả mang tên bệnh viện Hùng Cường đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang giải quyết. Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao vụ việc và các tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa giải quyết theo thẩm quyền. Nguyễn Trung D đã thừa nhận D đã kê khai cho Công ty A 07 giấy xét nghiệm giả và được thanh toán 700.000 đồng còn Lê Văn T đã kê khai 08 giấy xét nghiệm giả và được thanh toán 800.000 đồng.

Ngày 24/11/2021, Nguyễn Trung D và Lê Văn T đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Khi đầu thú Nguyễn Trung D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng có số IMEI: 355770073836909, lắp sim 0973029748; Lê Văn T giao nộp 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO, màu đỏ có số IMEI 1: 860146041178617; số IMEI 2: 860146041178609 lắp số sim 0862120893. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của D và T, kết quả không thu giữ được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành kiểm tra điện thoại của D và T xác định tại mục tin nhắn Zalo “Điều vận A” có các hình ảnh giấy thông báo kết quả xét nghiệm giả do D và T gửi thể hiện ngoài 20 giấy thông báo xét nghiệm âm tính giả của bệnh viện đa khoa Hùng Cường (18 giấy mang tên T, 02 giấy mang tên D) còn hình ảnh 10 giấy thông báo kết quả xét nghiệm âm tính mang tên D theo D khai đầu là giả.

Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định số 223/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định 20 (Hai mươi) thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 của bệnh viện Hùng Cường. Tại bản kết luận giám định số 1917/KL - KHHS ngày 29/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HÙNG CƯỜNG”, hình dấu chức danh có nội dung “GIÁM ĐỐC - Bs. Nguyễn Văn Làn” chữ ký mang tên Nguyễn Văn Làn dưới mục “Giám đốc” trên 20 (Hai mươi) Thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 mang tên bệnh viện Hùng Cường là tài liệu giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành làm việc với bệnh viện Hùng Cường, bệnh viện xác định: Từ tháng 9/2021 đến ngày 24/11/2021 thì bệnh viện Hùng Cường không thực hiện xét nghiệm Sars - Covid - 2 cho Nguyễn Trung D và Lê Văn T.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HH ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo: Nguyễn Trung D và Lê Văn T cùng về tội “Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03(Ba) năm 08(Tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 02/12/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/02 /2022, bị cáo Lê Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tránh oan sai cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo có cung cấp thông tin cá nhân của bị cáo cho Nguyễn Trung D để làm giấy thông báo xét nghiệm âm tính giả của bệnh viện đa khoa Hùng Cường. Sau khi nhận được giấy xét nghiệm của D đưa cho, bị cáo không biết giấy đó là giả, bị cáo vẫn sử dụng đi lại và thanh toán với Công ty A 08 giấy xét nghiệm giả và được thanh toán 800.000 đồng. Do vậy, bị cáo không phạm tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức như án sơ thẩm tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc khai báo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T tranh luận:

Cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Lê Văn T với vai trò đồng phạm về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” tuy nhiên chưa đưa ra được các căn cứ, tài liệu thể hiện tính khách quan, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ liên quan làm rõ bản chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để điều tra lại với các nội dung:

Xác minh, khởi tố, truy tố những đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi in ấn, làm giả các giấy tờ, tài liệu tránh bỏ lọt tội phạm.

Xác minh thu thập các vật chứng liên quan trực tiếp của vụ án như: phương tiện, thiết bị máy móc in ấn, phương tiện chuyển giao tài liệu làm giả.

Làm rõ hành vi, phạm vi tham gia của từng cá nhân trong vụ án để xác định việc Lê Văn T không tham gia thực hiện làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức như án sơ thẩm đã quy kết.

Bị cáo Lê Văn T đồng ý với quan điểm bào chữa của các Luật sư không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đôi đáp của đại diện VKS: Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T đề nghị Hủy án sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quan điểm đôi đáp như

sau: Bị cáo Lê Văn T trực tiếp gửi thông tin cá nhân cho Nguyễn Trung D để làm giả giấy thông báo xét nghiệm âm tính của bệnh viện đa khoa Hùng Cường. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ được ai là người trực tiếp làm ra giấy xét nghiệm giả này, theo lời khai của Nguyễn Trung D chỉ giao dịch trên mạng không biết tên, địa chỉ của người làm ra giấy xét nghiệm giả này.

Luật sư tranh luận đối đáp: Không đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Lê Văn T gửi thông tin cá nhân cho Nguyễn Trung D để làm giả giấy thông báo xét nghiệm âm tính với vai trò đồng phạm là không có căn cứ. Bị cáo T chỉ sử dụng giấy xét nghiệm mà không biết là giả. Bị cáo nhân thức được không cung cấp thông tin cá nhân thì không có giấy thông báo xét nghiệm âm tính là có căn cứ nhưng không đồng nghĩa với việc đó là hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T thì thấy: Vào khoảng tháng 10/2021, Nguyễn Trung D và Lê Văn T là lái xe hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải A, đã thực hiện hành vi làm giả giấy Thông báo kết quả xét nghiệm Sars - Covid - 2 âm tính của Công ty cổ phần Bệnh viện Hùng Cường với mục đích để xuất trình khi lưu thông qua các chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh Covid - 19 và để thanh toán tiền với Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải A. Trong đó Nguyễn Trung D phải chịu với số lượng là 30 giấy thông báo Sars - Covid - 2 âm tính giả; Lê Văn T phải chịu với số lượng là 18 giấy thông báo Sars - Covid - 2 âm tính giả.

Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Văn T và các luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng hành vi của bị cáo T không cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ vào các tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập được, lời khai của bị cáo Nguyễn Trung D và những người có liên quan trong vụ án, xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ

chức”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T cũng như Luận cứ bào chữa của các Luật sư cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm điều tra lại đối với hành vi phạm tội của bị cáo T được.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Án sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “ Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo không nhận tội và cho rằng tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, là oan cho bị cáo do vậy không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được .

Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu, giấy tờ, do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T với mức án 03(Ba) năm 08 (Tám) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 02/12/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương